

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06 tháng 6 năm 2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thu Hương.

2. Ông Ngô Văn Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 628, xóm Phố, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Lập, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 628, xóm Phố, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 18/2/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hòa trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 19/03/2002, chị và anh Nguyễn Văn Lập đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Mỹ, huyện Yên Dũng (nay là thành phố Bắc Giang), tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân của chị và anh Lập là tự nguyện, có trải qua thời gian tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương.

Sau khi cưới, chị và anh Lập chung sống cùng gia đình anh Lập đến cuối năm 2004 thì ra ở riêng tại số 628, xóm Phố, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc

Giang. Chị và anh Lập chung sống đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống trong quan hệ vợ chồng và làm ăn kinh tế. Hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã nhau, không tin tưởng nhau, không tìm được tiếng nói chung. Anh Lập đã vài lần tát chị nhưng không quá nghiêm trọng nên chị không báo cáo gì chính quyền địa phương. Chị và anh Lập tuy sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm gì đến nhau, mỗi người có cuộc sống riêng của mình. Từ tháng 2 năm 2019, chị chính thức ra ngoài ở, hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Lập, đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho ly hôn anh Lập để chị có điều kiện ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Lập có 3 chung là Nguyễn Mai Phương sinh ngày 4/9/2004; Nguyễn Toàn Thắng sinh ngày 21/6/2012 và Nguyễn Duy Lợi sinh ngày 12/3/2012. Hiện nay, cả 3 con chung đang ở cùng anh Lập. Sau khi ly hôn, chị đồng ý để anh Lập tiếp tục nuôi dưỡng cả 3 con chung, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/1 tháng/1 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện nay chị đang làm công nhân xây dựng, thu nhập khoảng 6-7 triệu đồng/ 1 tháng.

Về tài sản chung: Chị và anh Lập tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị và anh Lập không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.”

Tại bản khai ngày 04/3/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Văn Lập trình bày

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị Nguyễn Thị Hòa về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống. Anh xác định từ năm 2018, anh và chị Hòa đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Hòa, mong muốn vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành. Nếu chị Hòa cương quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí, không cố gắng níu kéo nữa vì tình cảm phải xuất phát từ hai phía.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Hòa về số con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh và nơi ở hiện tại của các con. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả 3 con chung. Anh nhất trí với mức cấp dưỡng nuôi con mà chị Hòa đề nghị.

Về tài sản chung: Anh và chị Hòa tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Anh và chị Hòa không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị Hòa đều xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Hòa và anh Lập đều có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến:

- Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hòa được ly hôn anh Nguyễn Văn Lập.

+ Về con chung: Giao anh Lập nuôi 03 con chung Nguyễn Mai Phương sinh ngày 4/9/2004; Nguyễn Toàn Thắng sinh ngày 21/6/2012 và Nguyễn Duy Lợi sinh ngày 12/3/2012. Chị Hòa có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/1 tháng/1 con chung từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Hòa có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Chị Hòa phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hòa và anh Lập kết hôn ngày 19/3/2002 trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Yên Dũng (nay là thành phố Bắc Giang), tỉnh Bắc Giang và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Hòa và anh Lập đều xác nhận giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, chính thức ly thân từ giữa tháng 2 năm 2019 đến nay, không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng chị Hòa đều không có mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh Lập cũng đồng ý ly hôn chị Hòa chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Hòa về việc ly hôn anh Nguyễn Văn Lập theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình..

[3] Về con chung: Chị Hòa và anh Lập đều xác định có 3 con chung là Nguyễn Mai Phương sinh ngày 4/9/2004; Nguyễn Toàn Thắng sinh ngày 21/6/2012 và Nguyễn Duy Lợi sinh ngày 12/3/2012, hiện đang ở cùng anh Lập. Cần giao cho anh Lập tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cả 3 con chung để phù hợp với nguyện vọng của hai bên đương sự, nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi và đảm bảo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lập và chị Hòa đều nhất trí mức cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/1 tháng/1 con chung. Do vậy, cần buộc chị Hòa cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/1 tháng/1 con chung, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Hòa có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Hòa và anh Lập không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hòa phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hòa được ly hôn anh Nguyễn Văn Lập.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn Lập nuôi 3 con chung là Nguyễn Mai Phương sinh ngày 4/9/2004; Nguyễn Toàn Thắng sinh ngày 21/6/2012 và Nguyễn Duy

Lợi sinh ngày 12/3/2012. Chị Hòa có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/1 tháng/1 con chung từ tháng 7 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Hòa có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

2. Về án phí: Chị Hòa phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000243 ngày 18/2/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Chị Hoà còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Tân Mỹ, TP.Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hương Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Giang